

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư công và công tác đấu thầu năm 2019

Thực hiện Công văn 485/SKHĐT-NV ngày 11/3/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị báo cáo tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư công và công tác đấu thầu năm 2019;

Ủy ban nhân dân Huyện báo cáo tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư công và công tác đấu thầu năm 2019, cụ thể như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG:

I. Tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Huyện trong năm 2019:

1. Tổng quan về đặc điểm tự nhiên, vị trí địa lý, diện tích tự nhiên, dân số; thuận lợi, khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Huyện Thanh Bình nằm về phía bắc thành phố Cao Lãnh, phía nam giáp huyện Cao Lãnh, phía tây giáp huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, phía đông và phía bắc giáp huyện Tam Nông. Diện tích tự nhiên huyện Thanh Bình 344,54km², dân số trung bình 157.026 người, mật độ dân số 455 người/km². Huyện có 01 Thị trấn, 12 xã, 04 khóm, 51 ấp và 43.075 hộ.

- Thuận lợi:

+ Với vị trí ven sông tiền, nằm kề cận thành phố Cao Lãnh và các trục giao thông quan trọng (tuyến QL30, các tuyến kênh và trục đường xuyên Đồng Tháp Mười), đồng thời khu vực cù lao cũng có mối quan hệ phát triển nhất định với tỉnh An Giang nên có điều kiện thu hút đầu tư, chuyển dịch cơ cấu kinh tế;

+ Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, thực hiện các chính sách an sinh xã hội được quan tâm thực hiện tốt; các phong trào: xây dựng đời sống văn hóa ở cộng đồng dân cư, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao,... tiếp tục được đẩy mạnh; quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội ổn định, là tiền đề, điều kiện quan trọng giúp huyện thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2020 và giai đoạn tiếp theo.

- Khó khăn:

+ Giá cả một số mặt hàng mà đặc biệt là lúa xuống thấp ngay thời điểm thu hoạch, từ đầu quý II đến nay, nuôi cá tra gặp nhiều khó khăn do giá bán cá tra nguyên liệu ở mức thấp, trong khi chi phí đầu vào tăng cao, người nuôi bị lỗ từ 3.000 - 4.000 đồng/kg; dịch tả heo Châu Phi xuất hiện đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và chăn nuôi của người dân trên địa bàn huyện; một số mô hình làm ăn có hiệu quả chậm được nhân rộng; hoạt động

của một số hợp tác xã nông nghiệp còn nhiều yếu kém, việc củng cố chưa được kịp thời; liên kết sản xuất còn hạn chế.

+ Hệ thống kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, nhất là hệ thống đường giao thông, ngoài ra nguồn vốn còn hạn chế cũng phần nào ảnh hưởng đến công tác thu hút và kêu gọi đầu tư vào địa bàn huyện.

+ Công tác thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng một số dự án, công trình gặp nhiều khó khăn do người dân đồng thuận chưa cao, một số công trình thi công tiến độ thực hiện còn chậm; công tác quản lý, khai thác đất công còn nhiều hạn chế; tình trạng bán đất mặt làm vật liệu xây dựng và khai thác cát sông trái phép vẫn còn xảy ra ở một số địa phương, hiệu quả ngăn chặn chưa cao.

+ Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tham gia học nghề còn thấp; tình hình lao động hết hạn hợp đồng, cư trú bất hợp pháp ở nước ngoài còn 05 trường hợp, ít nhiều gây ảnh hưởng đến cơ hội đi làm việc ở nước ngoài của những lao động khác; chất lượng hoạt động Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng chưa cao; phong trào thể thao học đường, thể thao trong cộng đồng và cơ sở vật chất phục vụ thể dục, thể thao ở các trường phổ thông còn hạn chế.

+ Công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ được UBND Huyện giao giữa các ngành và địa phương có lúc chưa chặt chẽ, thiếu tính chủ động; chưa phát huy tốt vai trò trách nhiệm của người đứng đầu; một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ chưa cao.

+ Việc kiểm tra, kiểm soát thủ tục hành chính còn nhiều thiếu sót, số lượng tổ chức, cá nhân chủ động tiếp cận với dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 còn ít. Nguyên nhân do người dân vẫn còn thói quen gửi hồ sơ trực tiếp đến nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, công tác tuyên truyền của các ngành, cấp cấp chưa thực sự sâu, sát để người dân kịp thời nắm bắt và áp dụng.

+ Tội phạm, tệ nạn xã hội, tình trạng thanh, thiếu niên vi phạm pháp luật tuy có giảm nhưng còn ở mức cao; tội phạm ma túy và người nghiện ma túy tăng cao.

2. Tổng hợp kết quả các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu.

- Tổng giá trị sản xuất một số ngành chủ yếu (theo giá so sánh 2010) là 10.200,02 tỷ đồng, đạt 97,69% so với kế hoạch, tăng 6,54% so với cùng kỳ năm 2018; trong đó: ngành nông, lâm, thủy sản: 4.545,33 tỷ đồng, đạt 100,62% so với kế hoạch, tăng 3,45% so với năm 2018; ngành công nghiệp: 5.015,58 tỷ đồng, đạt 100,3% so với kế hoạch, tăng 7,58% so với năm 2018; ngành xây dựng: 639,112 tỷ đồng, đạt 70,23% so với kế hoạch, tăng 23,43% so với năm 2018.

- Tổng diện tích gieo trồng cả năm 2019 đạt 62.282 ha, trong đó: diện tích lúa xuống giống được 54.510/54.294 ha, đạt 100,4% kế hoạch; tổng sản lượng cả năm, đạt 343.089 tấn, đạt 100,4% kế hoạch; hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày xuống giống được 6.067 ha; vườn cây ăn trái 1.705 ha.

- Về xây dựng nông thôn mới: Đối với 02 xã nông thôn mới Tân Bình và Bình Thành: tiếp tục duy trì và nâng chất các tiêu chí đã đạt được, Huyện chọn xã Tân Bình thực hiện nông thôn mới nâng cao đến năm 2020. Đối với 05 xã điểm, các xã đều đạt 18/19 tiêu chí; dự kiến đến cuối năm 2019 có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới là Tân Long và Bình Tân, đang lập thủ tục đề nghị Tỉnh thẩm định. Đối

với 05 xã diện đạt từ 13 - 15/19 tiêu chí. Tổng vốn huy động để thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2019 ước đạt 106.591 triệu đồng.

- Tổng thu ngân sách NN năm 2019 trên địa bàn Huyện là 139.500/116.680 triệu đồng, đạt 119,6%; tổng thu NS Huyện được 587.907/505.581 triệu đồng, đạt 116%; tổng chi NS Huyện là 579.315/505.581 triệu đồng, đạt 114,6%.

- Tổng nguồn vốn XDCCB toàn Huyện là 206.545 triệu đồng, ước thực hiện thanh toán đến cuối năm 2019 là 191.091 triệu đồng, đạt 92,5% (trong đó vốn do Huyện quản lý và phân bổ là 49.040/49.100 triệu đồng, đạt 99,8%).

- Năm 2019, đã đưa 160/103 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, đạt 155,3% chỉ tiêu; tạo việc làm mới cho 3.332/3.100 lao động, đạt tỷ lệ 107,48% so kế hoạch; tổ chức 26/29 lớp dạy nghề nông thôn đạt 89,7% kế hoạch.

- Đầu năm 2019 toàn huyện có 2.053 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 4,76%, và 4.597 hộ cận nghèo, chiếm 10,65%, sau khi rà soát cuối năm 2019 hiện còn 1.233 hộ chiếm 2,86% giảm 817 hộ, tương đương 1,89%; hộ cận nghèo có 3.884 hộ chiếm 9% giảm 712 hộ, tương đương 1,65%.

- Tính đến ngày 31/10/2019, toàn Huyện có 123.706/134.903 người tham gia BHYT, đạt tỷ lệ 91,7%.

- Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác giáo dục và đào tạo; công tác văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao được duy trì và phát triển tốt.

- Tình hình an ninh chính trị được giữ vững ổn định; công tác cải cách hành chính có nhiều tiến bộ; công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được quan tâm thực hiện tốt.

3. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp giải quyết những tồn tại, khó khăn, vướng mắc.

- Giá cả một số mặt hàng mà đặc biệt là lúa xuống thấp ngay thời điểm thu hoạch, từ đầu quý II đến nay, nuôi cá tra gặp nhiều khó khăn do giá bán cá tra nguyên liệu ở mức thấp, trong khi chi phí đầu vào tăng cao, người nuôi bị lỗ từ 3.000 - 4.000 đồng/kg; dịch tả heo Châu Phi xuất hiện đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và chăn nuôi của người dân trên địa bàn huyện; một số mô hình làm ăn có hiệu quả chậm được nhân rộng; hoạt động của một số hợp tác xã nông nghiệp còn nhiều yếu kém, việc củng cố chưa được kịp thời; liên kết sản xuất còn hạn chế.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, nhất là hệ thống đường giao thông, ngoài ra nguồn vốn còn hạn chế cũng phần nào ảnh hưởng đến công tác thu hút và kêu gọi đầu tư vào địa bàn huyện.

- Công tác thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng một số dự án, công trình gặp nhiều khó khăn do người dân đồng thuận chưa cao, một số công trình thi công tiến độ thực hiện còn chậm; công tác quản lý, khai thác đất công còn nhiều hạn chế; tình trạng bán đất mặt làm vật liệu xây dựng và khai thác cát sông trái phép vẫn còn xảy ra ở một số địa phương, hiệu quả ngăn chặn chưa cao.

- Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tham gia học nghề còn thấp; tình hình lao động hết hạn hợp đồng, cư trú bất hợp pháp ở nước ngoài còn 05 trường hợp, ít nhiều gây ảnh hưởng đến cơ hội đi làm việc ở nước ngoài của những lao động khác; chất lượng hoạt động Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng chưa

cao; phong trào thể thao học đường, thể thao trong cộng đồng và cơ sở vật chất phục vụ thể dục, thể thao ở các trường phổ thông còn hạn chế.

- Công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ được UBND Huyện giao giữa các ngành và địa phương có lúc chưa chặt chẽ, thiếu tính chủ động; chưa phát huy tốt vai trò trách nhiệm của người đứng đầu; một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ chưa cao.

- Việc kiểm tra, kiểm soát thủ tục hành chính còn nhiều thiếu sót, số lượng tổ chức, cá nhân chủ động tiếp cận với dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 còn ít. Nguyên nhân do người dân vẫn còn thói quen gửi hồ sơ trực tiếp đến nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, công tác tuyên truyền của các ngành, cấp cấp chưa thực sự sâu, sát để người dân kịp thời nắm bắt và áp dụng.

- Tội phạm, tệ nạn xã hội, tình trạng thanh, thiếu niên vi phạm pháp luật tuy có giảm nhưng còn ở mức cao; tội phạm ma túy và người nghiện ma túy tăng cao.

II. Tình hình thu, chi ngân sách trên địa bàn trong năm 2019.

1. Tình hình thu ngân sách trên địa bàn.

- Tổng thu ngân sách nhà nước là 903.318 triệu đồng (bao gồm thu bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp Huyện cho ngân sách xã 118.696 triệu đồng) nếu loại trừ thu bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp Huyện cho ngân sách xã 118.695 triệu đồng, thì tổng thu ngân sách nhà nước 784.620 triệu đồng, trong đó:

- + Thu ngân sách trung ương: 4.387 triệu đồng.
- + Thu ngân sách Tỉnh: 16.474 triệu đồng.
- + Thu ngân sách Huyện: 728.594 triệu đồng.
- + Thu ngân sách xã, Thị trấn: 153.863 triệu đồng.

2. Tình hình chi ngân sách trên địa bàn.

Tổng chi ngân sách Huyện là 617.540 triệu đồng, trong đó

- Chi ngân sách cấp Huyện là 522.787 triệu đồng (chi đầu tư phát triển 64.057 triệu đồng; chi thường xuyên 358.577 triệu đồng).

- Chi ngân sách cấp xã, Thị trấn là 135.898 triệu đồng.

3. Thu từ tiền tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất.

Tổng số thu từ bán đấu giá quyền sử dụng đất trong năm 2019 là 6.751,700 triệu đồng.

B. CÔNG TÁC QUẢN LÝ SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG:

I. Việc chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công theo Luật Đầu tư công và các văn bản có liên quan.

1. Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020

1.1. Cơ sở pháp lý để tổ chức lập Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 của địa phương:

- Căn cứ Luật Đầu tư công số 49 ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Luật xây dựng số 50 ngày 18 tháng 06 năm 2014;

- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án và đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính Phủ về kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm;

- Căn cứ Nghị quyết số 06/2015/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Bình về phương hướng nhiệm vụ 5 năm giai đoạn 2016 - 2020;

- Căn cứ Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Bình về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm, giai đoạn 2016 - 2020 do Huyện quản lý và phân bổ;

- Căn cứ Nghị quyết số 36/202019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Bình về thông qua điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm, giai đoạn 2016 - 2020 do Huyện quản lý và phân bổ;

- Căn cứ Quyết định số 347/QĐ-UBND.HC ngày 24 tháng 12 năm 2019 của UBND huyện Thanh Bình về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm, giai đoạn 2016 - 2020 do Huyện quản lý và phân bổ;

1.2. Việc chấp hành các quy định có liên quan về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công theo Luật Đầu tư công được thực hiện đúng theo quy định trong các công tác như:

- Trên cơ sở tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước.

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016 - 2020 của Huyện;

- Nhu cầu và khả năng cân đối các nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trong giai đoạn kế hoạch.

- Tuân thủ trong việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư.

- Tuân thủ trong việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án đầu tư công.

1.3. Tổng vốn đầu tư giai đoạn 2016 -2020; tổng số dự án (dự án nhóm A, B, C); nguồn vốn đầu tư, cụ thể như sau:

STT	Dự án	Số lượng	Vốn đầu tư (tr.đ)	Ghi chú
I.	Nguồn vốn NSTT			
1	Nhóm A			
2	Nhóm B			
3	Nhóm C	176	169.602	
II.	Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất			
1	Nhóm A			
2	Nhóm B			
3	Nhóm C	75	90.000	
III.	Nguồn vốn khác (nếu có)			

1	Nhóm A			
2	Nhóm B			
3	Nhóm C	251	259.602	
	Tổng cộng	251	259.602	

2. Kế hoạch đầu tư công năm 2019.

- Cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2019 của địa phương.

+ Căn cứ Quyết định số 1511/QĐ-UBND.HC ngày 07 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc giao dự toán ngân sách nhà nước các huyện, thị xã, thành phố năm 2019;

+ Căn cứ Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Bình về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do huyện quản lý và phân bổ;

+ Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Bình về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do huyện quản lý và phân bổ;

+ Căn cứ Quyết định số 504/QĐ-UBND.HC ngày 24 tháng 12 năm 2018 của UBND huyện Thanh Bình về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2019;

- Tổng vốn đầu tư năm 2019 là **230.936,128 triệu đồng** (*Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tỷ, chín trăm ba mươi sáu triệu, một trăm hai mươi tám ngàn đồng*), gồm 233 công trình thuộc dự án nhóm C, nguồn vốn đầu tư bao gồm:

+ **Vốn ngân sách Tỉnh quản lý:** Kế hoạch vốn là 66.429,9 triệu đồng, gồm 24 công trình.

+ **Vốn cấp Huyện quản lý:** Kế hoạch vốn là 149.561,2 triệu đồng, gồm 181 công trình.

+ **Vốn cấp xã quản lý:** Kế hoạch vốn là 14.945 triệu đồng, gồm 28 công trình.

- Chi tiết gồm:

Stt	Dự án	Số lượng	Vốn đầu tư (tr.đ)	Ghi chú
I.	Nguồn vốn Tỉnh quản lý			
1	Nhóm A			
2	Nhóm B			
3	Nhóm C	24	66.429,9	
	Nguồn ngân sách tập trung	4	3.943,4	
	Nguồn vốn sở xố kiến thiết	10	44.361,8	
	Nguồn vốn sự nghiệp môi trường	01	6.830,7	
	Vốn đầu tư phát triển thực hiện chương	08	9.060	

	trình mục tiêu quốc gia			
	Vốn đầu ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (nguồn ngân sách trung ương)		1.434	
	Vốn ngân sách trung ương năm 2019 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	01	800	
II. Nguồn vốn cấp Huyện quản lý				
1	Nhóm A			
2	Nhóm B			
3	Nhóm C	181	149.561,2	
3.1	Ngân sách Huyện	99	69.262,4	
	Ngân sách tập trung	39	34.787,8	
	Tiền sử dụng đất	25	16.201,1	
	Sự nghiệp kinh tế	23	7.228,2	
	Nguồn vốn kết dư ngân sách Huyện	07	7.939,9	
	Tăng thu ngân sách Huyện	02	1.858,8	
	Dự phòng ngân sách Huyện	03	1.246,6	
3.2	Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu	82	80.298,8	
	Miễn giảm thủy lợi phí	43	22.189	
	Nguồn hỗ trợ địa phương sản xuất lúa theo ND 35/2015/ND-CP	30	27.851,3	
	Vượt thu sổ xố kiến thiết	03	9.851,9	
	Ngân sách tập trung	01	10.016,3	
	Đề án an toàn điện năm 2019	01	312,5	
	Đô thị loại V	02	1.839,8	
	Dự phòng ngân sách Tỉnh	01	5.238	
	Phát triển cây xanh đô thị	01	3.000	
III. Nguồn vốn xã quản lý				
1	Nhóm A			
2	Nhóm B			
3	Nhóm C	28	14.945,03	
3.1	Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu (vốn hỗ trợ xây dựng NTM)	20	12.228,5	
3.2	Huyện bổ sung có mục tiêu	05	1.779,4	
	Dự phòng ngân sách Huyện	03	1.159,9	
	Tiền sử dụng đất	02	619,5	
3.3	Ngân sách xã	03	937,128	

	Nguồn 50% nuôi trồng thủy sản của xã	03	937,128	
	Tổng cộng	233	230.936,1	

3. Tình hình tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư năm 2019 đối với các dự án tại địa phương.

Năm 2019, địa phương đã bố trí cho công tác chuẩn bị đầu tư với số vốn là: 1.000 triệu đồng.

4. Tình hình tổ chức thực hiện công tác phân bổ vốn đầu tư năm 2019 đối với các dự án tại địa phương (vốn ODA, ngân sách Trung ương, Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu và vốn ngân sách Nhà nước do cấp Huyện quản lý và phân bổ)

- Tổng vốn kế hoạch năm 2019: Tổng số 230.936,128 triệu đồng, bố trí 233 dự án; trong năm 2019 hoàn thành 137 dự án, chuyển tiếp 45 dự án, trả nợ tất toán 51 dự án.

- Kết quả giải ngân đến 30/9/2019: tổng số 103.725,8 triệu đồng/229.823,9 triệu đồng; đạt 45,1% so với kế hoạch đã phân bổ.

- Kết quả giải ngân đến 31/01/2020: tổng số 187.294,2 triệu đồng/230.936,1 triệu đồng; đạt 81,1% so với kế hoạch đã phân bổ.

- Kết quả chuyển nguồn ngân sách năm 2019 sang năm 2020: tổng vốn 7.143,2 triệu đồng, 14 dự án.

5. Nhận xét, đánh giá về trình tự, thủ tục và quá trình thực hiện công tác tổng hợp, lập kế hoạch, giao kế hoạch, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công.

- Căn cứ lập kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm

+ Căn cứ Quyết định số 1511/QĐ-UBND.HC ngày 07 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc giao dự toán ngân sách nhà nước các huyện, thị xã, thành phố năm 2019;

+ Căn cứ Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Bình về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2019;

+ Trên cơ sở tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch vốn năm trước và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của năm kế hoạch vốn để phân bổ vốn cho các công trình chuyển tiếp cũng như cho các công trình đầu tư xây dựng mới.

- Đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chí phân bổ vốn theo quy định của năm phân bổ.

+ Phù hợp với Nghị quyết hội đồng nhân dân giao.

+ Dự án có trong danh mục và trong phạm vi tổng mức đầu tư công trung hạn được giao.

+ Dự án có đầy đủ thủ tục theo quy định, như đối với dự án khởi công mới đều được UBND Huyện phê duyệt trước ngày 31/10 năm trước năm kế hoạch.

+ Việc phân bổ kế hoạch vốn đảm bảo đúng tiến độ, khối lượng thi công của dự án.

6. Đánh giá việc thực hiện kế hoạch và sử dụng vốn đầu tư công.

- Chấp hành chính sách, chế độ phân bổ và sử dụng vốn; việc chấp hành đúng Quyết định Tỉnh (Chương trình xây dựng nông thôn mới), chương trình mục tiêu, hỗ trợ có mục tiêu; về bố trí vốn đúng, đủ điều kiện để dự án hoàn thành theo quy định.

- Tình hình giải ngân, nợ đọng năm 2019: Năm 2019 không có nợ đọng.

- Đánh giá chung về hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công: số dự án thực hiện đúng thời gian quy định là 233 dự án (bao gồm trả nợ công trình tất toán); số dự án đã hoàn thành nhưng không hiệu quả 0 dự án; số dự án trễ tiến độ thời gian quy định 02 dự án (Công trình: Đường từ Phòng Tài nguyên Môi trường đến Cụm dân cư 256 và công trình: Đường nhựa Trà Bông bờ nam, khóm Tân Thuận); số dự án phát huy được hiệu quả 233 dự án;

7. Báo cáo tổng hợp kế hoạch, kết quả giải ngân vốn đầu tư công cho các dự án.

(Chi tiết theo Phụ lục số 1).

II. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công theo quy định.

1. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình sử dụng vốn đầu tư công theo quy định.

Số lượng chủ trương đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt trong năm 2019 là 27 dự án; trong đó:

- Tổng số dự án nhóm C là 27 dự án.

- Tổng mức vốn đầu tư: 136.172 triệu đồng.

- Nguồn vốn đầu tư.

+ Ngân sách Tỉnh: 100,636 triệu đồng.

+ Ngân sách Huyện: 35,536 triệu đồng (ngân sách tập trung 21.833 triệu đồng; Tiền sử dụng đất 13.703 triệu đồng).

2. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư các công trình sử dụng vốn đầu tư công theo quy định.

Số lượng các dự án đầu tư đã được phê duyệt năm 2019; trong đó:

- Tổng số dự án nhóm C là 26 dự án.

- Tổng mức vốn đầu tư. 76.369 triệu đồng.

- Nguồn vốn đầu tư.

+ Ngân sách Tỉnh: 52.106 triệu đồng.

+ Ngân sách Huyện: 24.263 triệu đồng (ngân sách tập trung 9.820 triệu đồng; Tiền sử dụng đất 14.443 triệu đồng)

3. Tổng số chủ trương đầu tư được điều chỉnh trong năm 2019; lý do điều chỉnh.

- Tổng số dự án nhóm C là 04 dự án.

- Tổng mức đầu tư: 24.773 triệu đồng.

- Nguồn vốn đầu tư:

+ Ngân sách Tỉnh: 15.050 triệu đồng.

+ Ngân sách Huyện: 9.723 triệu đồng (ngân sách tập trung 8.016 triệu đồng; Tiền sử dụng đất 1.707 triệu đồng)

Lý do điều chỉnh: Chủ yếu và điều chỉnh về quy mô và tổng mức đầu tư dự án để phù hợp với nhu cầu sử dụng thực tế tại địa phương nơi có công trình.

4. Tổng số dự án đầu tư được điều chỉnh trong năm 2019; lý do điều chỉnh.

- Tổng số dự án nhóm C là 09 dự án.

- Tổng mức đầu tư: 58.452 triệu đồng.

- Nguồn vốn đầu tư:

+ Ngân sách Tỉnh: 36.737 triệu đồng.

+ Ngân sách Huyện: 21.715 triệu đồng (ngân sách tập trung 8.964 triệu đồng; Tiền sử dụng đất 12.751 triệu đồng)

Lý do điều chỉnh: Chủ yếu và điều chỉnh về quy mô, thiết kế, tổng mức đầu tư dự án để phù hợp với nhu cầu sử dụng thực tế tại địa phương nơi có công trình.

C. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẤU THẦU NĂM 2019

I. Tình hình thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu theo Luật Đấu thầu đối với các dự án được thực hiện trong năm 2019.

1. Công tác phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

(Chi tiết theo Phụ lục số 2).

2. Kết quả thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu năm 2019:

(Chi tiết theo Phụ lục số 3).

a) Theo hình thức lựa chọn nhà thầu:

- Tổng số gói thầu là 58 gói, tổng giá trị gói thầu là 125.261,5 triệu đồng, tổng giá trị trúng thầu 113.959,9 triệu đồng, tỷ lệ giảm giá 9,022%; tổng số chênh lệch 11.301,6 triệu đồng (đấu thầu rộng rãi là 9.246,1 triệu đồng, chào hàng cạnh tranh 1.254,6 triệu đồng, chỉ định thầu 800,9 triệu đồng).

b) Theo lĩnh vực đấu thầu: Tổng số các gói thầu xây lắp là 58 gói thầu.

c) Tổng số nhà thầu bị vi phạm về đấu thầu: Không có.

II. Đánh giá, nhận xét:

1. Việc tuân thủ quy định trong công tác trình Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Chủ đầu tư đến với cơ quan thẩm định và cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Trong công tác trình UBND Huyện phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu luôn tuân thủ theo Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT, ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

- Nguyên tắc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu được thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13.

- Căn cứ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13.

2. Việc chấp hành trong công tác lập HSMT của Chủ đầu tư/Bên mời thầu, tổ chức thẩm định và phê duyệt HSMT theo quy định.

- Chủ đầu tư luôn tuân thủ theo đúng quy định tại Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Trong năm 2019, Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện đã thực hiện đăng ký thông tin của đơn vị trên mạng đấu thầu quốc gia với tư cách là bên mời thầu và đã thực hiện đăng tải thông báo mời thầu trên mạng đấu thầu quốc gia. Các đơn vị còn lại vẫn thực hiện đăng tải thông tin trên Báo Đấu thầu;

- Thực hiện Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKH-BTC Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính quy định chi tiết việc cung cấp thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng có hiệu lực thi hành; Ủy ban nhân dân Huyện đã quán triệt Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất là bên mời thầu nghiêm túc thực hiện các quy định tại Thông tư này trên quan điểm đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch trong đấu thầu, tạo cơ sở pháp lý trong việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, khuyến khích thực hiện đấu thầu qua mạng, áp dụng triệt để công nghệ thông tin, tạo sự thuận lợi cho các bên khi cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu;

3. Việc chấp hành trong công tác đánh giá hồ sơ dự thầu của Chủ đầu tư/Bên mời thầu, tổ chức thẩm định và phê duyệt kết quả đấu thầu theo quy định.

Chủ đầu tư luôn tuân thủ theo đúng quy định tại Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

4. Việc tuân thủ các quy định trong công tác đăng tải thông tin về đấu thầu theo quy định: Đảm bảo đúng theo quy định.

D. CÔNG TÁC THỰC HIỆN BÁO CÁO

I. Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2019

1. Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư

- Báo cáo 06 tháng đầu năm 2019: Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định cụ thể UBND Huyện có báo cáo số 208/BC-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của UBND huyện Thanh Bình về việc báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư 6 tháng năm 2019.

- Báo cáo năm 2019: Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định cụ thể UBND Huyện có báo cáo số 119/BC-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2020 của UBND huyện Thanh Bình về việc báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2019.

2. Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư

- Báo cáo 06 tháng đầu năm và cả năm 2019: Công tác báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư được UBND Huyện quan tâm và yêu cầu các chủ đầu tư, Phòng Tài chính - Kế hoạch theo dõi để báo cáo kịp thời nhưng vẫn còn có một số chủ đầu tư báo cáo chưa đầy đủ các công trình mình làm chủ đầu tư hoặc báo cáo chậm so với thời gian quy định.

- Tổng hợp các dự án được giám sát, đánh giá đầu tư

(Chi tiết theo **Phụ lục số 4**).

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán:

- Tổng hợp các dự án, gói thầu đã được thanh tra, kiểm tra; kiểm toán: Không có.

II. Báo cáo kết quả thực hiện vốn đầu tư công định kỳ (kể cả đột xuất).

Việc tuân thủ về thời gian báo cáo đôi lúc chưa được kịp thời do công tác báo cáo phải cần có số liệu của nhiều chủ đầu tư cũng như đơn vị có liên quan, nên việc tổng hợp số liệu báo cáo đôi lúc còn chậm so với thời gian quy định.

E. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ:

1. Đề xuất các giải pháp để giải quyết khó khăn, tồn tại, vướng mắc trong thực hiện các quy định pháp luật về quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư công; đấu thầu.

- Đối với công tác báo cáo giám sát đánh giá đầu tư: Để thực hiện tốt công tác Báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư theo Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nên tổ chức các lớp tập huấn đến các chủ đầu tư để thực hiện có hiệu quả.

2. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách, pháp luật có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư công; đấu thầu: Không có.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư công và công tác đấu thầu năm 2019./.

Nơi nhận:

- Sở KHĐT tỉnh Đồng Tháp;
- CT và các PCT.UBND Huyện;
- Phòng TC-KH;
- Các chủ đầu tư;
- LĐVP, NC/UB;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Văn Đới